

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm: 1984.

Cùng HKTT: Số 36 H, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm gia đình, thường xuyên ăn nhậu và mỗi lần ăn nhậu về, anh C kiểm chuyện phá nhà, phá cửa làm cho các con đều hoảng sợ; hơn nữa cũng không phụ chị tiền nuôi con, còn nợ bên ngoài và người lạ thường xuyên gọi điện đòi nợ chị rất phiền phức; mâu thuẫn kéo dài từ năm 2018 cho

đến nay, năm 2019 thì sống ly thân, đến đầu năm 2024 chị và các con đi nơi khác sinh sống. Trong thời gian ly thân chị đã tìm cách hàn gắn, nhưng anh C không thay đổi, hôn nhân từ lâu không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 03 con chung là các cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 18/11/2006, Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/02/2010, Nguyễn Việt B, sinh ngày 21/5/2018. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 03 con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên chị xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Việt C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên anh không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Việt C, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số 36 đường H, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số **164 ngày 16/12/2005** nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh C, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống riêng được từ năm 2019; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C để làm việc, hòa giải, hàn gắn nhưng anh C vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa anh C với chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có 03 con chung là các cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 18/11/2006, Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/02/2010, Nguyễn Viết B, sinh ngày 21/5/2018. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi 03 con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy: Chị H có công việc ổn định, hiện nay đang sống cùng các cháu và cháu N, cháu D có nguyện vọng được sống cùng mẹ, hơn nữa anh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên để đảm bảo các cháu có cuộc sống ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, anh C phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng.

3.3 - Tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với anh Nguyễn Viết C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Viết C.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 18/11/2006, Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/02/2010, Nguyễn Viết B, sinh ngày 21/5/2018 cho

chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Viết C phải đóng góp cho chị Nguyễn Thị H tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Viết C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán tiền cấp dưỡng hàng tháng, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0006807 ngày 28/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Viết C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương